

Bản án số: 48/2018/KDTM-PT
Ngày: 19 - 10 - 2018
V/v: “Tranh chấp giữa thành viên
công ty với người quản lý công ty

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp giữa thành viên công ty với người quản lý công ty.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1249/2016/KDTM-ST ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2017/QĐ - PT ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Bạch T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Kim A – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường T, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ A1, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Đường P, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty CP Vận chuyên S

Địa chỉ: Đường P, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ A1, sinh năm 1990 (có mặt)

2/ Bà Ngụy Thúy P, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường Y, quận G, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2015, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông K là phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (TGD) công ty CP vận chuyên S (công ty S) từ tháng 9/2014 nhưng ông K đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật và điều lệ công ty như sau:

Ban kiểm soát (Ban kiểm soát) công ty S nhận thấy tình hình kinh doanh của công ty đang xảy ra thua lỗ kéo dài, có dấu hiệu vi phạm trong quản lý, điều hành của Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty là ông K. Ngày 07/12/2015 Ban kiểm soát của công ty đã ban hành quyết định về việc tiến hành kiểm tra các hoạt động kinh doanh của toàn công ty, bao gồm công ty S và các công ty trực thuộc là công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ L1 (công ty L1) và công ty TNHH MTV thương mại du lịch Sài Gòn (công ty TDS), thời gian kiểm tra 05 ngày làm việc từ ngày 14/12/2015 đến ngày 19/12/2015. Tuy nhiên khi Ban kiểm soát kiểm tra thì ông K không hợp tác, không có Ban kiểm soát và công ty tư vẫn được thực hiện công việc theo quy định pháp luật. Ông K yêu cầu Ban kiểm soát chỉ được kiểm tra công ty L1 và công ty TDS, không được kiểm tra công ty S và không cho phép công ty TNHH kiểm toán V (công ty V) cùng thực hiện kiểm tra với Ban kiểm soát. Tính đến ngày khởi kiện đã hơn 20 ngày kể từ khi ra quyết định nhưng Ban kiểm soát vẫn không thực hiện được việc kiểm tra theo đúng kế hoạch.

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông K chấm dứt hành vi vi phạm, không được cản trở Ban kiểm soát thực hiện quyền kiểm tra, giám

sát đối với hoạt động của công ty S theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Tại đơn kiện nghị ngày 21/01/2016 do ông K và ông Hoàng Ngọc Q ký tên với tư cách cá nhân ông K và S, có nội dung:

1/ Lý do khởi kiện của ông Nguyễn Văn H là không có cơ sở vì:

Ngày 10/9/2015 ban lãnh đạo công ty S có gửi văn bản đề nghị Ban kiểm soát hỗ trợ kiểm tra hoạt động của công ty, tuy nhiên sau 3 tháng vào ngày 07/12/2015 Ban kiểm soát mới có văn bản thông báo về việc kiểm tra theo đề nghị này. Tại văn bản thông báo, Ban kiểm soát đề cập việc thuê công ty V trực tiếp tham gia cùng Ban kiểm soát và bà Ngụy Thúy P – trưởng Ban kiểm soát cũng gửi hợp đồng đã ký với công ty V chi phí là 40.000.000 đồng. Công ty đã có ý kiến phản hồi không đồng ý cho công ty V trực tiếp kiểm tra vì công ty V là doanh nghiệp mà bà P đang làm việc lại ký hợp đồng thuê công ty này trực tiếp kiểm tra là không đúng quy định tại khoản 10 Điều 65 Luật Doanh nghiệp 2005.

Không hề có quy định cho phép Ban kiểm soát được quyền chỉ định công ty tư vấn mà chỉ được xin ý kiến tư vấn nhưng Ban kiểm soát đã thực hiện vượt quá thẩm quyền. Công ty S là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM vì vậy việc bảo mật thông tin phải được tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Chứng khoán. Việc bà P tự ký quyết định ký hợp đồng thuê công ty V đã vi phạm điểm b,c khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2005, khoản 2 Điều 23 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012.

2/ Người khởi kiện không có quyền khởi kiện: Theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự 2011 nếu cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại thì Ban kiểm soát có thể khiếu nại hay khởi kiện ra Tòa án. Thực tế, Ban kiểm soát có văn bản khiếu nại lên Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước nhưng không khởi kiện ra Tòa án. Ông Nguyễn Văn H không liên quan đến sự việc của Ban kiểm soát nên không có quyền khởi kiện.

Tại bản tường trình ngày 04/3/2016 bà Ngụy Thúy P trình bày:

Bà là trưởng Ban kiểm soát công ty S từ tháng 4/2015, bà không phải là cổ đông của công ty S. Ban kiểm soát nội bộ công ty gồm bà là trưởng Ban kiểm soát, bà Vũ Hương G và bà Thái Hồng V1 là thành viên. Bà đang làm việc tại công ty V, bà G và bà V1 đều đang làm việc tại các doanh nghiệp khác.

Việc Ban kiểm soát ra quyết định ngày 07/12/2015 kiểm soát nội bộ là đúng theo Điều 8 Thông tư 121/2012/TT-BTC. Trước khi ký bản chào giá với công ty V, bà có gửi email cho các thành viên HĐQT nhưng chỉ có ông H và ông Đinh Quang Phước T có email trả lời đồng ý. Ông O không có ý kiến phản hồi, ông K tự nhận rằng mình đã lấy ý kiến HĐQT và thay mặt HĐQT không đồng ý. Công ty V chỉ tư vấn cho Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát chứ không trực tiếp tham gia kiểm soát. Do không thực hiện được nên Ban kiểm soát

không có văn bản báo cáo và kết quả các công việc đã tiến hành, do đó không có bất kỳ kết luận nào.

Bà không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với yêu cầu Tòa án triệu tập các thành viên Ban kiểm soát tham gia tố tụng của ông K, nếu ông K trực tiếp tham gia tố tụng thì bà mới đồng ý tham gia.

Tại kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1249/2016/KDTM-ST ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 29 BLTTDS 2011, khoản 1, 6 Điều 1 Nghị quyết 103/2015/QH13 về việc thi hành BLTTDS 2015; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 259, 265, 266, 273 BLTTDS 2015

Điều 160, điểm a, b, c khoản 1 Điều 161, điều 165, khoản 4 điều 166 Luật Doanh nghiệp 2014

Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án xử buộc ông K phải chấm dứt hành vi vi phạm, cấm không được cản trở Ban kiểm soát công ty cổ phần vận chuyển S thực hiện quyền kiểm tra, giám sát đối với công ty cổ phần vận chuyển S theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty cổ phần vận chuyển S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/01/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xử buộc ông K phải chấm dứt hành vi vi phạm, cấm không được cản

trở Ban kiểm soát của công ty cổ phần vận chuyên S theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty cổ phần vận chuyên S là hợp lý, bởi lẽ:

- Việc công ty V tham gia cùng Ban kiểm soát không có sự đồng thuận giữa trưởng Ban kiểm soát với Tổng giám đốc S, giữa các thành viên Hội đồng quản trị về sự chỉ định, phạm vi tham gia của công ty này trong quá trình thực hiện quyết định ngày 07/12/2015.

- Việc bà P với tư cách trưởng Ban kiểm soát ký vào thư chào giá thực tế thay thế cho hợp đồng, khi không có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Slà không đúng thẩm quyền tại thư chào giá có xác định thư chào giá có hiệu lực sau khi được hai bên ký tên và đóng dấu. Thư chào giá này chưa có chữ ký của người có thẩm quyền của S, người có thẩm quyền thực tế có biết và phản đối, không có đóng dấu S nên theo thỏa thuận hợp đồng dịch vụ này chưa phát sinh hiệu lực, nhưng ngày 14-15/12/2015 các thành viên của công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán V vẫn tham gia cùng Ban kiểm soát S thực hiện công việc theo phạm vi dịch vụ của thư chào giá là không có cơ sở pháp lý. Việc ông K phản đối sự tham gia của công ty V ngoài lý do công ty V nơi bà P đang làm việc không đảm bảo tính vô tư khách quan, mang tính lợi ích thì việc tham gia của công ty V cũng không có căn cứ pháp lý.

- Sự phản đối của ông K còn ở chỗ cần làm rõ để thống nhất phạm vi mức độ tham gia của đơn vị tư vấn trong việc Ban kiểm soát thấy cần thiết là tham gia trực tiếp toàn bộ quá trình kiểm soát hay chỉ là sử dụng ý kiến tư vấn, vì Slà công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán có quy định cần bảo mật thông tin công ty.

- Ban kiểm soát không làm rõ được với Tổng giám đốc S về những phạm vi tham gia của công ty V nên đã xảy ra phản ứng của Tổng giám đốc không đồng ý có sự tham gia của công ty V, chứ Tổng giám đốc không cản trở hoạt động của Ban kiểm soát trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn.

- Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ngày 15/12/2015 được lập bằng tiếng Việt có ghi tên thành phần dự họp ngoài thành viên trong Ban kiểm soát có tên ông K – Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc nhưng không ghi phiên dịch cho ông K và cũng không có chữ ký của ông K hay việc đã dịch cho ông K mà ông K không đồng ý ký tên nên trong trường hợp này việc lập biên bản cũng như vi bằng chưa đầy đủ, sẽ không đảm bảo được tính xác thực.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ xác định ông K đã có hành vi vi phạm, cản trở Ban kiểm soát thực hiện quyền kiểm tra, giám sát đối với S theo quy định của Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của S, việc ông K phản đối Ban kiểm soát về cách thức Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm quyền hạn của mình là có lý do chính đáng, không coi là hành vi cản trở Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm của Ban kiểm soát. Do vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Văn H không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự,

1/ Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án xử buộc ông K phải chấm dứt hành vi vi phạm, cấm không được cản trở Ban kiểm soát công ty cổ phần vận chuyển S thực hiện quyền kiểm tra, giám sát đối với công ty cổ phần vận chuyển S theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty cổ phần vận chuyển S.

2/ Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 2.000.000 đồng (được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo các biên lai thu số 0031874 ngày 11/01/2017, 0034490 ngày 20/4/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ND (1);
- BD (1);
- NLQ (2);
- Lưu (3) 15b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

